

Số: /KH-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026–2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Đại Sơn

Thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 1102/KH-SYT ngày 09/3/2026 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Ngành Y tế.

UBND xã Đại Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Đại Sơn như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Cụ thể hóa kế hoạch của tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045.

Nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi (NCT).

Từng bước nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc NCT, tạo điều kiện để NCT tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí.

Nâng cao sức khỏe của NCT trên cơ sở trang bị kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của NCT.

Đảm bảo NCT trên địa bàn xã được tiếp cận dịch vụ y tế, sống an toàn, khỏe mạnh, được tham gia và phát huy vai trò trong gia đình và cộng đồng; hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sống, giảm tỷ lệ khuyết tật ở NCT.

##### 2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch của UBND xã triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị nhằm cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho NCT, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò NCT phải sát với tình hình thực tế, phù hợp với thực trạng NCT và nguồn lực.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch này theo quy định.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của NCT bảo đảm thích ứng với già hóa dân số; tạo điều kiện cho NCT, nhất là NCT có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội.

Nâng cao chất lượng sống của NCT; đảm bảo NCT được chăm sóc sức khỏe, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và phát huy vai trò trong cộng đồng.

### **2. Chỉ tiêu đến năm 2035**

95% NCT hoặc người thân được cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe.

100% NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.

100% NCT có hồ sơ quản lý sức khỏe.

≥ 90% NCT được quản lý bệnh không lây nhiễm.

100% NCT khi ốm đau được khám, điều trị.

100% NCT cô đơn, khó khăn được hỗ trợ.

≥ 90% NCT khó khăn được tiếp cận dịch vụ y tế.

≥ 70% gia đình có NCT được tập huấn kỹ năng chăm sóc.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

NCT được chăm sóc toàn diện, sống khỏe mạnh, chất lượng sống cao.

Hệ thống chăm sóc NCT tại cộng đồng phát triển bền vững.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý sức khỏe NCT.

Xây dựng môi trường xã hội thân thiện với NCT.

Mọi NCT được đảm bảo an sinh, đặc biệt nhóm yếu thế.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo**

UBND xã chỉ đạo toàn diện việc triển khai.

Kiểm toàn Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

### **2. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.**

Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về NCT; các mô hình chăm sóc NCT ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình NCT trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Đa dạng hóa hình thức truyền thông nâng cao nhận thức của lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Đoàn thể; các chức sắc tôn giáo; những người có uy tín trong cộng đồng... về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp, chuyển đổi số tác động đến đời sống của NCT;

trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của NCT.

Đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT.

Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trưởng Trạm Y tế là tổ trưởng, viên chức dân số xã và đại diện Hội NCT xã là tổ phó, thành viên; mỗi thôn có 3 đến 5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, nhân viên y tế - dân số, hội viên Hội NCT và thành viên một số ban ngành ở thôn).

Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên bao gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức chăm sóc sức khỏe cho NCT tại hộ gia đình, theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của NCT được phân công.

Tổ chức các buổi họp của Tổ tình nguyện viên hàng tháng.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về NCT, kỹ năng chăm sóc NCT, chăm sóc sức khỏe NCT.

Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế; tiết kiệm chi tiêu, tích lũy cho tuổi già.

Tổ chức hội nghị truyền thông về chăm sóc và NCT tự chăm sóc, các bệnh thường gặp ở NCT và các chính sách cho NCT.

Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài trên đài truyền thanh, trang, Cổng thông tin điện tử của địa phương.

Xây dựng, biên tập, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông, tư vấn (tài liệu, sách, tờ rơi, pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, cảm nang...).

### **3. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi.**

Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, tổ chức chiến dịch truyền thông, cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho NCT lồng ghép với sàng lọc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe NCT từ tuyến cơ sở, đặc biệt ưu tiên các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NCT.

Triển khai hệ thống khám chữa bệnh tại nhà cho NCT không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh. Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho NCT tại nhà và cộng đồng.

### **4. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi.**

Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT (công lập và ngoài công lập).

Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT.

Tập trung đầu tư xây dựng mới cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp của tỉnh có quy mô hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc cho các đối tượng bảo trợ xã hội trong đó có NCT.

Thí điểm mô hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc có thời hạn, chăm sóc bán trú đối với NCT; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho NCT, trong đó ưu tiên NCT cô đơn không có người phụng dưỡng.

Thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn.

### **5. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.**

Tổ chức tập huấn về hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NCT.

Triển khai mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với NCT.

Ứng dụng công nghệ giúp NCT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

### **6. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi.**

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong toàn xã.

Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình NCT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT; phổ biến các video dạy các kỹ năng cho gia đình, NCT để chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

### **7. Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.**

Rà soát văn bản, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe NCT.

Xây dựng hệ thống chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

### **8. Các hoạt động kiểm tra, giám sát**

Hàng năm thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ các hoạt động thực hiện theo kế hoạch và đột xuất.

### **9. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan của ngành Y tế theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

### **10. Thời gian thực hiện**

Từ năm 2026 đến năm 2035

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. UBND xã**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn.

Ban hành kế hoạch cụ thể hằng năm; chỉ đạo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về NCT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Kiên toàn Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Bố trí kinh phí theo khả năng ngân sách địa phương; huy động các nguồn lực xã hội hóa.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Cơ chế phối hợp:

Chỉ đạo Trạm Y tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, các đoàn thể và thôn phối hợp triển khai đồng bộ.

### **2. Trạm Y tế**

Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn, đưa mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc và phát huy vai trò NCT vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thành lập và kiên toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp xã. Tham mưu UBND xã bố trí ngân sách, nhân lực theo phân cấp để thực hiện. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về UBND xã, Sở Y tế để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/ năm, lồng ghép các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho NCT.

Tuyên truyền các nội dung về chăm sóc, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của NCT, lồng ghép tuyên truyền chính sách, pháp luật về dân số với vai trò của NCT trong tuyên truyền, vận động con cháu chấp hành chính sách, pháp luật về dân số; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế NCT, Tháng hành động vì NCT Việt Nam; phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe NCT; tạo điều kiện để NCT tham gia vào các hoạt động tại cộng đồng.

Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, tư vấn về chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NCT.

Phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về chăm sóc sức khỏe NCT thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn.

Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ NCT.

Lập, quản lý hồ sơ sức khỏe NCT; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý bệnh không lây nhiễm.

Thực hiện khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn, hướng dẫn chăm sóc tại nhà.

Tổ chức các đợt khám lưu động, khám tại nhà cho NCT yếu, cô đơn.

Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho cộng tác viên, gia đình NCT.

Phối hợp Hội Người cao tuổi rà soát, quản lý đối tượng.

Phối hợp công chức Văn hóa – Xã hội trong thống kê, quản lý NCT thuộc diện bảo trợ.

Phối hợp các thôn, cộng tác viên triển khai chăm sóc tại hộ gia đình.

Phối hợp các đoàn thể tổ chức truyền thông, khám sức khỏe cộng đồng.

Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất (khi có yêu cầu).

Thực hiện báo cáo, thống kê theo quy định.

### **3. Phòng Văn hóa – Xã hội**

Tham mưu UBND xã triển khai chính sách, chế độ đối với NCT.

Rà soát, quản lý đối tượng NCT thuộc diện bảo trợ xã hội.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho NCT.

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về NCT.

Phối hợp Trạm Y tế trong quản lý danh sách, dữ liệu NCT.

Phối hợp Hội Người cao tuổi tổ chức hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

Phối hợp MTTQ và các đoàn thể trong vận động nguồn lực hỗ trợ NCT.

### **4. Hội Người cao tuổi xã**

Là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động, tập hợp NCT.

Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đến hội viên.

Phát hiện, đề xuất hỗ trợ NCT có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức các hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

Phối hợp Trạm Y tế trong quản lý sức khỏe, tổ chức khám định kỳ.

Phối hợp các thôn theo dõi, cập nhật tình hình NCT.

Phối hợp các đoàn thể xây dựng mô hình “NCT tham gia phát triển kinh tế - xã hội”.

### **5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể**

#### **a) Ủy ban MTTQ xã**

Chủ trì vận động toàn dân tham gia chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

Huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ NCT.

Phối hợp: với UBND xã, Hội NCT, các đoàn thể trong giám sát, phản biện xã hội.

**b) Hội Liên hiệp Phụ nữ**

Tuyên truyền chăm sóc NCT trong gia đình.

Hỗ trợ NCT cô đơn, phụ nữ cao tuổi khó khăn.

Phợp với Trạm Y tế và Hội NCT trong chăm sóc tại gia đình.

**c) Đoàn Thanh niên**

Tổ chức hoạt động tình nguyện hỗ trợ NCT.

Tham gia chăm sóc, giúp đỡ NCT trong sinh hoạt.

Phối hợp: với các thôn, Hội NCT triển khai hoạt động cụ thể tại địa bàn.

**d) Hội Nông dân**

Phát huy vai trò NCT trong sản xuất, kinh tế hộ gia đình.

Nhân rộng mô hình NCT làm kinh tế giỏi.

Phối hợp với Hội NCT và thôn trong triển khai mô hình.

**đ) Hội Cựu chiến binh**

Phát huy vai trò gương mẫu của hội viên cao tuổi.

Tham gia công tác xã hội, hỗ trợ NCT.

Phối hợp: với MTTQ và Hội NCT trong vận động cộng đồng.

**6. Các thôn**

Trực tiếp triển khai các hoạt động tại địa bàn.

Rà soát, quản lý danh sách NCT.

Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ NCT.

Phối hợp Trạm Y tế trong quản lý sức khỏe NCT.

Phối hợp Hội NCT và các đoàn thể trong chăm sóc, hỗ trợ.

**7. Cộng tác viên, tình nguyện viên**

Theo dõi, cập nhật tình hình sức khỏe NCT tại hộ gia đình.

Tham gia chăm sóc, hỗ trợ NCT tại cộng đồng.

Chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Trạm Y tế.

Phối hợp thôn, Hội NCT trong triển khai nhiệm vụ.

**8. Cơ chế phối hợp chung**

Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo nguyên tắc phối hợp liên ngành, phân công rõ – không chồng chéo – hỗ trợ lẫn nhau.

Định kỳ tổ chức họp liên ngành để đánh giá kết quả thực hiện.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống nhất; chia sẻ dữ liệu liên quan đến NCT.

Khi phát sinh vấn đề, các đơn vị chủ động phối hợp xử lý, báo cáo UBND xã kịp thời.

**V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm.

Giao Trạm Y tế tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026–2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Đại Sơn, yêu cầu các cơ quan, ban ngành đoàn thể phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trường các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Lưu**